TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BẾN TRE **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/QĐ-TA	*Thành phố Bến Tre, ngày 13 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

Thẩm phán: Bà Lương Thị Thùy Dương

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Vương

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 04/QĐ-TA ngày 27 tháng 02 năm 2023 đối với:

Họ và tên: **Huỳnh Phan Vĩnh N,** Giới tính: Nam

Sinh ngày 18/8/1991;

Căn cước công dân số: A. Ngày cấp 11/01/2023. Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 9/12

Nguyên quán: AH, thành phố B.

Hộ khẩu thường trú: số A, khu phố B, Phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: số A, khu phố B, Phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: không

Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 14/10/2022 của Công an Phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1967.

Anh Huỳnh Phan Vĩnh N vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Hải Triều – Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 27/02/2023, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố B có văn bản số 68/ĐN-CNBB đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh Huỳnh Phan Vĩnh N do có hành vi sử dụng chất ma túy, cụ thể như sau:

Anh N là đối tượng nghiện ma túy, ngày 19/10/2022 UBND Phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định số 1549/QĐ-UBND để áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với anh N trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 19/10/2022.

Ngày 20/12/2022, Công an Phường T tiến hành xét nghiệm ma túy đối với anh N, kết quả anh N dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Anh N thừa nhận ngày 18/12/2022, anh có sử dụng ma túy loại Methamphetamine nên Công an Phường T đã lập biên bản vi phạm hành chính số: 01/BB-VPHC ngày 20/12/2022 đối với anh N. Đồng thời, anh N có đơn đăng ký cai nghiên ma túy tự nguyện đề ngày 23/12/2022 để đăng ký cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nên Ủy ban nhân dân phường T ban hành Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng đối với anh N trong thời gian từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/6/2023.

Ngày 09/02/2023, Công an Phường T tiến hành xét nghiệm ma túy đối với anh N, kết quả anh N dương tính với ma túy loại Methamphetamine nên Công an Phường T đã lập biên bản vi phạm hành chính số: 04/BB-VPHC ngày 09/02/2023 đối với anh N và lập biên bản vi phạm trong thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Tại phiên họp:

Đại diện Phòng lao động – Thương binh và Xã hội thành phố B có ý kiến: Do anh N nghiện ma túy, đang cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhưng lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên các cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bến Tre đối với anh N với thời hạn 14 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên họp xác định: Hồ sơ đã được lập đúng trình tự thủ tục theo luật định. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N theo đề nghị của Phòng lao động – Thương binh và Xã hội thành phố B là phù hợp. Với mức độ nghiện của anh N, đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N thời hạn là 12 tháng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của những người tham gia phiên họp,

XÉT THẤY:

Tại phiên họp, anh Huỳnh Phan Vĩnh N đã được Tòa án triệu tập đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 1 Nghị Quyết số 04 ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt đối với anh N là phù hợp.

Căn cứ Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Bến Tre về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình cho anh N kể từ ngày 26/12/2022 đến ngày 26/6/2023.

Căn cứ Biên bản sự việc, Biên bản làm việc, Biên bản vi phạm hành chính số 04/BB-VPHC ngày 09/02/2023 của Công an Phường T; Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 65/BB-VPHC ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường T; Tờ tường thuật ngày 09/02/2023 và Bản tường trình ngày 10/02/2023 của anh Huỳnh Phan Vĩnh N thể hiện: anh N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện tự nguyện, bị Công an Phường T, thành phố Bến Tre lập biên bản vi phạm hành chính vào ngày 09/02/2023.

Căn cứ Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 13/02/2023 của Trạm y tế Phường T, thành phố Bến Tre xác định anh N nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine.

Anh N là người nghiện ma tuý trên 18 tuổi, đang trong thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 và khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do đó, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với anh N đã được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo trình tự pháp luật quy định và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B là có cơ sở.

Anh N biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của anh N đã xâm phạm đến chủ trương chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với anh N là cần thiết.

Xét thấy, anh N đã sử dụng ma túy trong thời gian dài, đã được giáo dục, quản lý tại địa phương nhưng không từ bỏ nên mức thời gian đề nghị đưa anh N đi cai nghiện của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B là phù hợp

nên được chấp nhận. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phù hợp một phần nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Huỳnh Phan Vĩnh N**, sinh ngày 18/8/1991; số căn cước công dân: A cấp ngày 11/01/2023; nơi cư trú: số A, khu phố B, Phường T, thành phố B, tỉnh Bến Tre; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1965 và bà Phan Thị Mỹ K, sinh năm 1967.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Anh **Huỳnh Phan Vĩnh N** được quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc Quyết định này được niêm yết hợp lệ. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B được quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố B, Công an thành phố Bến Tre và Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bến Tre có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Trưởng Phòng LĐ-TB và XH TP Bến Tre (1b);
- Trưởng Công an TP Bến Tre (1b);
- UBND và Công an P. T, TP BT (2b);
- Cơ sở CNMT thuộc Sở LĐTBXH T.Bến Tre (1b);
- Anh Huỳnh Phan Vĩnh N (1b);
- Lưu VP, hồ sơ (2b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương